

Bản án số: 25/2020/DS-ST

Ngày: 28/9/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hưng.

2. Bà Lê Thị Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:* Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Chiều ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 7 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam. Địa chỉ trụ sở: Số 108 Trần Hưng Đ, Quận K, Thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Thọ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Anh T- Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam- Chi nhánh T. (Văn bản ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng số: 1107/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 24/12/2018). Địa chỉ: Số 92 Trần Phú, phường L, thành phố K, tỉnh T. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Ninh Hồng Th, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Cùng trú tại Thôn 10, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 05 năm 2020 và các bản tự khai, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam ông Ngô Anh T trình bày:

Vào ngày 08/05/2019 anh Ninh Hồng Th có ký Hợp đồng cho vay số: 243/2019/HĐCV/NHCT510 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam vay số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày giải ngân vốn đầu tiên ngày 08/05/2019; Mục đích vay vốn: Để thanh toán chi phí chăm sóc cà phê; Mức lãi suất cho vay 9,5%/năm tại thời điểm ký hợp

đồng; Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

Đồng thời khi ký kết Hợp đồng cho vay số: 243/2019/HĐCV/NHCT510 ngày 08/5/2019, anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số: 177/HĐTC ngày 13/4/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số: 177B/HĐTC ngày 13/4/2017, tài sản thế chấp gồm có:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 4.132,2 m² (*Bốn ngàn một trăm ba mươi hai phẩy một mét vuông*) đất trồng cây hàng năm tại thửa đất số: 231, tờ bản đồ số: 49 (BĐ đo chính quy năm 2012). Địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Kang Pêng, xã B, huyện T, tỉnh T và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 461242, do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T cấp ngày 26/01/2016 cho anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 4.728,1 m² (*Bốn ngàn bảy trăm hai mươi tám phẩy một mét vuông*) đất trồng cây hàng năm tại thửa đất số: 114, tờ bản đồ số: 49 (Bản đồ chính quy đo năm 2012). Địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Kang Pêng, xã B, huyện T, tỉnh T và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CĐ 365836, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 02/03/2017 cho anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 310,8 m² (*Ba trăm mười phẩy tám mét vuông*), trong đó đất ở tại nông thôn: 100 m², đất vườn 210,8 m² tại thửa đất số: 58, tờ bản đồ số: 144, diện tích Địa chỉ thửa đất: Thôn Tân Lập B, xã Đ, huyện H, tỉnh T và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 041983, do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp ngày 26/5/2015 cho anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L.

Các Hợp đồng thế chấp trên được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Đăng Đoán huyện H, tỉnh T ngày 13/4/2017 và được đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đến thời hạn thanh toán nợ vay anh Ninh Hồng Th không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nội dung Hợp đồng cho vay số: 243/2019/ HĐCV/ NHCT510 ngày 08/05/2019 đã ký kết, khoản vay 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam không liên lạc được với anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L, anh Th và chị L đã đi khỏi nơi cư trú và không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam biết. Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam đã nhiều lần đến nhà và tìm nhiều biện pháp liên lạc, nhưng không liên lạc được. Đến nay anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L vẫn chưa trả số nợ vay cả gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam, trong quá trình vay vốn anh Th và

chị L mới thanh toán được số tiền lãi là 7.743.881 đồng (*Bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm tám mươi một đồng*).

Để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà giải quyết:

- Buộc anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam số tiền nợ là 337.699.954 đồng (*Ba trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi tư đồng*) tính đến ngày 28/9/2020. Trong đó nợ tiền gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn: 20.834.201 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm ba mươi tư ngàn hai trăm lẻ một đồng*), nợ lãi quá hạn: 16.865.753 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng*) và lãi phát sinh nợ quá hạn theo Hợp đồng cho vay số: 243/2019/ HĐCV/ NHCT510 ký ngày 08/05/2019 cho đến khi anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L trả nợ hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam.

- Trường hợp anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án, tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất đã được ký kết giữa bên thế chấp, bên nhận thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng: Yêu cầu anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L biết bằng hình thức niêm yết tại nơi cư trú. Sau đó, Tòa án tổng đạt Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các văn bản tố tụng có liên quan đến việc giải quyết vụ án bằng hình thức lập biên bản niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 24/8/2020 cho anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L biết.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 11/9/2020 đã bị hoãn do anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử vụ án vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/9/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ, chứng minh, không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Anh T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và cung cấp cho Tòa án bằng theo dõi gốc, lãi vay tính đến ngày 28/9/2020 thì anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L còn nợ là: 337.699.954 đồng (*Ba trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn*

chín trăm năm mươi tư đồng). Trong đó nợ tiền gốc 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn: 20.834.201 đồng (Hai mươi triệu tám trăm ba mươi tư ngàn hai trăm lẻ một đồng), nợ lãi quá hạn: 16.865.753 đồng (Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng), buộc anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L phải thanh toán số tiền nợ trên và lãi phát sinh nợ quá hạn theo Hợp đồng cho vay số: 243/2019/ HĐCV/ NHCT510 ký ngày 08/05/2019 cho đến khi anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L trả nợ hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam.

Phiên tòa lần này, bị đơn anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán và các quy định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể: Thẩm phán đã xem xét thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án đúng theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ: Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ; xác minh đương sự vắng mặt tại nơi cư trú và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Đối với nguyên đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày hôm nay xét xử, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466; 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam.

Buộc anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số: 243/2019/HĐCV/ NHCT510 ký ngày 08/05/2019 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2020 là: 337.699.954 đồng (*Ba trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi tư đồng*). Trong đó nợ tiền gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn: 20.834.201 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm ba mươi tư ngàn hai trăm lẻ một đồng*), nợ lãi quá hạn: 16.865.753 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng*) và lãi suất phát sinh theo lãi suất trong Hợp đồng cho vay số: 243/2019/ HĐCV/ NHCT510 ngày 08/05/2019 mà hai bên đã ký cho tới khi trả hết nợ.

Trường hợp anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa và xem xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

- *Về quyền khởi kiện:* Ngày 08/05/2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam và anh Ninh Hồng Th ký kết Hợp đồng cho vay số: 243/2019/ HĐCV/ NHCT510 với thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên, ngày 08/05/2019 Ngân hàng đã giải ngân vốn vay cho anh Ninh Hồng Th được thể hiện trên giấy lĩnh tiền và giấy nhận nợ. Ngày 25 tháng 05 năm 2020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L phải thanh toán số tiền nợ cả gốc và lãi là 337.699.954 đồng (*Ba trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi tư đồng*) tính đến ngày 28/9/2020.

- *Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Bị đơn chị Nguyễn Thị L ủy quyền cho anh Ninh Hồng Th ký kết Hợp đồng cho vay số: 243/2019/ HĐCV/ NHCT510, ngày 08/05/2019 vay vốn để thanh toán chi phí chăm sóc cà phê; nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum và áp dụng Bộ luật dân sự để giải quyết.

- *Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn được ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần

nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có ủy quyền tham gia tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Xét, Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam - Chi nhánh T được quyền ký các hợp đồng vay vốn theo sự ủy quyền thường xuyên của Tổng giám đốc. Do đó, Hợp đồng cho vay số: 243/2019/HĐCV/ NHCT510, ngày 08/05/2019 được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam - Chi nhánh T và bên vay là anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L trên cơ sở tự nguyện như nguyên đơn cung cấp là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, hai bên đã thỏa thuận về phương thức thanh toán số tiền gốc, tiền lãi và mức lãi suất đã được ghi trong hợp đồng. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ có liên quan đến số tiền nợ như: Giấy đề nghị vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh kiêm phương án/dự án vay - trả nợ kiêm ủy quyền ký kết và thực hiện giao dịch ngày 08/5/2019; Hợp đồng cho vay số: 243/2019/ HĐCV/ NHCT510, ngày 08/05/2019; Một giấy nhận nợ ký ngày 08/5/2019; Một giấy lĩnh tiền ký ngày 08/5/2019; Hai Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 177/HĐTC và số: 177B/HĐTC, ký ngày 13/4/2017; Hai đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đề ngày 12/4/2017; Ba giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 365836; số BV 461242; BX 041983 và kèm các trang bổ sung giấy chứng nhận, các loại giấy tờ khác có liên quan được thể hiện trong hồ sơ vụ án là đầy đủ, đúng pháp luật. Hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hợp đồng trên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Th và chị L mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền lãi là 7.743.881 đồng (*Bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm tám mươi một đồng*). Tính đến ngày 28/9/2020 anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam tổng số tiền là 337.699.954 đồng (*Ba trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi tư đồng*). Trong đó nợ tiền gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn: 20.834.201 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm ba mươi tư ngàn hai trăm lẻ một đồng*), nợ lãi quá hạn: 16.865.753 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng*). Anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam buộc Anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho Ngân hàng.

Xét, hai Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 177/HĐTC và số: 177B/HĐTC, ký ngày 13/4/2017 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Đăng Đoán huyện H, tỉnh T ngày 13/4/2017 và được đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm nên việc thế chấp tài sản trên có hiệu lực pháp luật. Tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 4.132,2 m² (*Bốn ngàn một trăm ba mươi hai phẩy một mét vuông*) đất trồng cây hàng năm tại thửa đất số: 231, tờ bản đồ số: 49 (BĐ đo chính quy năm 2012). Địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Kang Pêng, xã B, huyện T, tỉnh T và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 461242, do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T cấp ngày 26/01/2016 cho anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 4.728,1 m² (*Bốn ngàn bảy trăm hai mươi tám phẩy một mét vuông*) đất trồng cây hàng năm tại thửa đất số: 114, tờ bản đồ số: 49 (Bản đồ chính quy đo năm 2012). Địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Kang Pêng, xã B, huyện T, tỉnh T và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 365836, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 02/03/2017 cho anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 310,8 m² (*Ba trăm mười phẩy tám mét vuông*), trong đó đất ở tại nông thôn: 100 m², đất vườn 210,8 m² tại thửa đất số: 58, tờ bản đồ số: 144, diện tích Địa chỉ thửa đất: Thôn Tân Lập B, xã Đ, huyện H, tỉnh T và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 041983, do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp ngày 26/5/2015 cho anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, nếu bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ: Anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, chủ sử dụng là anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L, từ khi thế chấp đến nay không cho thuê, mượn, chuyển nhượng, không có tranh chấp với ai; hiện trạng đất và tài sản gắn liền trên đất đúng như mô tả tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/8/2020 và ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà. Căn cứ Điều 298 Bộ luật dân sự; Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 thì việc thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký thế chấp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thời điểm thế chấp tài sản cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L có quan hệ là vợ chồng, các tài sản thế chấp trên thuộc tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án, tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp đã được ký kết giữa bên thế chấp, bên nhận thế chấp để thu hồi nợ là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và được trả lại số tiền tạm ứng án phí, tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 116; 117; 298; 317; 318; 319; 320; 321; 322; 323; 351; 352; 357; 463, 466, 468; 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 90; 91; 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam đề ngày 25 tháng 05 năm 2020.

Buộc anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam số tiền là 337.699.954 đồng (*Ba trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi tư đồng*). Trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), lãi trong hạn: 20.834.201 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm ba mươi tư ngàn hai trăm lẻ một đồng*), lãi quá hạn: 16.865.753 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng*) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/9/2020.

Lãi suất phát sinh sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2020) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 243/2019/HĐCV/ NHCT510, ngày 08/05/2019 trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả hết số nợ gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L (bên phải thi hành án) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với khoản vay nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên xử lý tài sản thế chấp đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm có:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 4.132,2 m² (*Bốn ngàn một trăm ba mươi hai phẩy một mét vuông*) đất trồng cây hàng năm tại thửa đất số: 231, tờ bản đồ số: 49 (BĐ đo chính quy năm 2012). Địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Kang Pêng, xã B, huyện T, tỉnh T và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 461242, do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh T cấp ngày 26/01/2016 cho anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 4.728,1 m² (*Bốn ngàn bảy trăm hai mươi tám phẩy một mét vuông*) đất trồng cây hàng năm tại thửa đất số: 114, tờ bản đồ số: 49 (Bản đồ chính quy đo năm 2012). Địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Kang Pêng, xã B, huyện T, tỉnh T và đã được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 365836, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 02/03/2017 cho anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 310,8 m² (*Ba trăm mười phẩy tám mét vuông*), trong đó đất ở tại nông thôn: 100 m², đất vườn 210,8 m² tại thửa đất số: 58, tờ bản đồ số: 144, diện tích Địa chỉ thửa đất: Thôn Tân Lập B, xã Đ, huyện H, tỉnh T và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 041983, do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp ngày 26/5/2015 cho anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí hợp lý cho việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán hết khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số: 243/2019/HĐCV/ NHCT510, ngày 08/05/2019 và các khoản chi phí liên quan khác (nếu có) thì anh anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam.

2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Buộc anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam không phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.885.000 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 8.074.000 đồng (*Tám triệu không trăm bảy mươi tư ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004291 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2020) Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn anh Ninh Hồng Th và chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND CC tại ĐN;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đoàn Thị Kim Anh

